

HOSE 02/11/2015

VNINDEX 602.76 **-4.61 -0.76%**

KLGD 123,804,242 CP

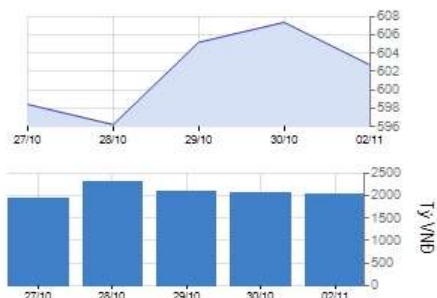
GTGD 2,038.82 Tỷ

GTR NDTNN - 32.13 Tỷ

CP Tăng giá 49 CP

CP Giảm giá 172 CP

CP Đứng giá 83 CP



HNX 02/11/2015

HNXINDEX 81.11 **-1.12 -1.36%**

KLGD 42,486,400 CP

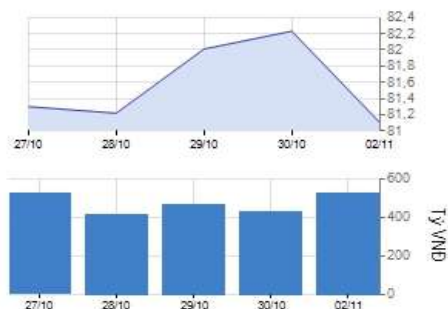
GTGD 524.71 Tỷ

GTR NDTNN 8.00 Tỷ

CP Tăng giá 57 CP

CP Giảm giá 144 CP

CP Đứng giá 178 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 613.19 **-6.02 -0.97%**

HNX30 149.98 **-2.07 -1.36%**

Tâm điểm

- ▶ Mốc 600 được test lại
- ▶ Khối ngoại bán ròng gần hơn 24 tỷ đồng trên cả hai sàn
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

Thị trường / Ngành

Theo thị trường

Thị trường / Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	960,593	10.7	2.0	17.0%	7.4%
HNX	144,713	10.1	1.8	12.1%	4.6%
Toàn bộ thị trường	1,105,306	11.0	2.1	16.8%	7.2%

Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	6,674	8.1	0.9	9.6%	5.6%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Thép và sản phẩm thép	38,471	7.2	1.4	18.7%	10.4%
Khai khoáng	35,775	9.0	1.5	21.0%	10.6%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	21,946	93.8	4.0	-2.4%	-2.2%
Xây dựng	34,971	9.8	2.0	21.1%	10.7%
Máy công nghiệp	38,538	10.7	1.3	11.6%	4.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,723	7.1	1.2	16.6%	10.9%
Lốp xe	20,817	13.3	1.9	12.2%	9.0%
Nuôi trồng nông & hải sản	6,903	9.1	2.3	23.9%	11.2%
Thực phẩm	37,234	21.3	1.6	11.4%	5.8%
Dược phẩm	77,434	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Phân mềm	13,987	10.2	2.1	20.2%	14.1%
Sản xuất & phân phối điện	19,941	11.4	2.3	20.1%	7.8%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	28,156	7.0	1.5	20.7%	10.2%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	95,502	7.0	2.2	32.8%	23.0%
Bảo hiểm nhân thọ	41,509	30.6	3.4	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,587	16.7	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	373,149	14.8	2.0	11.5%	0.8%
Bất động sản	84,919	11.1	1.3	11.4%	4.4%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	24,477	5.8	1.0	17.9%	7.9%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

VietinBankSc

306 Ba Triệu

Hai Bà Trưng

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường khởi sắc ngay từ khi mở cửa nhưng ngay lập tức quay đầu giảm điểm, đóng cửa ở mức gần thấp nhất trong ngày
- Phần lớn các cổ phiếu vốn hoá lớn đều giảm điểm, ngoại trừ VCB và FPT
- Sau thời gian dài tăng đột biến, ngành ô tô và phụ tùng dẫn đầu về mức giảm vào ngày hôm nay, sau đó là đến các cổ phiếu ngành hàng và dịch vụ công nghiệp, bảo hiểm
- Khối ngoại giao dịch bán ròng hơn 24 tỷ đồng trên cả 2 sàn

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Chỉ số chưa đủ sức bật để vượt mức kháng cự lớn 615 -620. Khả năng chỉ số có thể quay lại test lại vùng 600 và tiếp tục đà tăng trưởng
- Nếu Vn-Index duy trì được đà tăng trưởng thì mốc 600 sẽ đóng vai trò hỗ trợ.
- Thị trường sẽ có sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, nhóm cổ phiếu lớn sẽ đóng vai trò dẫn dắt thị trường, các nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ sẽ ít có sự tăng trưởng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Đối với cổ phiếu dẫn dắt nhà đầu tư có thể duy trì trạng thái nắm giữ
- Gia tăng tỷ trọng cổ phiếu có kết quả kinh doanh quý 3/2015 tốt trong phiên điều chỉnh
- Nhà đầu tư vẫn tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường. Trường hợp áp lực bán tăng trở lại khiến điều chỉnh sâu, chỉ số không giữ được mốc 600 thì nên giảm tỷ trọng cổ phiếu, hạn chế margin

CÁC CỔ PHIẾU CHÚ Ý:

- VCB được khối ngoại mua ròng 24.5 tỷ, SSI được mua ròng 12.6 tỷ...
- Các mã thu hút dòng tiền trong phiên: OGC, FLC, DLG, ITA, FPT...

► **Tin tức**

Hoạt động doanh nghiệp

“Con cưng” của FPT lãi ròng 643 tỷ đồng 9 tháng đầu năm

Doanh thu thuần quý 3/2015 của FPT Telecom đạt 4.059 tỷ đồng, tăng 12,41% so với cùng kỳ, lãi gộp tăng với tỷ lệ tương đương, đạt 1.949 tỷ đồng. Sau khi trang trải các chi phí hoạt động trong kỳ, FPT Telecom báo lãi 643 tỷ đồng, tăng 9,73% so với cùng kỳ 2014. FPT Telecom được coi là “con cưng” của Tập đoàn FPT với đóng góp khoảng 40% lợi nhuận mỗi năm cho tập đoàn này. Hiện, SCIC đang có chủ trương thoái vốn tại FPT Telecom.

Dược Hậu Giang: Quý 3 lãi 163 tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ

Doanh thu thuần quý 3 của DHG đạt 991 tỷ đồng, tăng 9,1% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, giá vốn của công ty tăng vọt khiến lãi gộp quý 3 của Dược Hậu Giang giảm 26,1% so với cùng kỳ 2014. Tỷ trọng giá vốn/doanh thu thuần quý 3 của DHG tăng mạnh do cơ cấu doanh thu của công ty giảm tỷ trọng bán hàng thành phẩm trong khi tăng tỷ trọng hàng hóa – vốn có biên lợi nhuận thấp hơn. Kết quả quý 3 DHG báo lãi (phần dành cho cổ đông công ty mẹ) 163 tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng, công ty lãi ròng 423,6 tỷ đồng, tăng nhẹ 2,5% so với 9 tháng đầu năm 2014. EPS 9 tháng đầu năm của DHG đạt 4.288 đồng/cổ phiếu.

NTL: Ghi nhận dự án Bắc QL32, lãi ròng công ty mẹ quý 3 gấp 2 cùng kỳ

Quý 3/2015, NTL đạt hơn 100 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 92% cùng kỳ 2014. Trong đó, doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản tăng mạnh từ 49.6 tỷ đồng quý 3/2014 lên 92.8 tỷ đồng quý 3/2015, doanh thu cung cấp dịch vụ ghi nhận hơn 7 tỷ đồng, gấp gần 5 lần cùng kỳ. Kết thúc quý 3, NTL đạt hơn 24 tỷ đồng lãi sau thuế, gấp hơn 2 lần cùng kỳ 2014. Lũy kế 9 tháng đầu năm, Công ty đạt 203.4 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 54%; lãi trước thuế đạt gần 59 tỷ đồng, gấp hơn 2 lần cùng kỳ.

Chỉ số PMI tháng 10 của Việt Nam tăng trở lại lên mức 50,1 điểm sau khi giảm xuống 49,5 điểm trong tháng 9.

Dù chỉ nhỉnh hơn mốc 50 điểm một chút nhưng việc chỉ số PMI tăng trở lại sau khi sụt giảm vào tháng trước là tín hiệu đáng mừng đối với ngành sản xuất của Việt Nam. Điều đó cho thấy sự sụt giảm trong tháng 9 không phải là khởi đầu cho xu hướng đi xuống kéo dài.

Vĩ mô trong nước

Vĩ mô thế giới

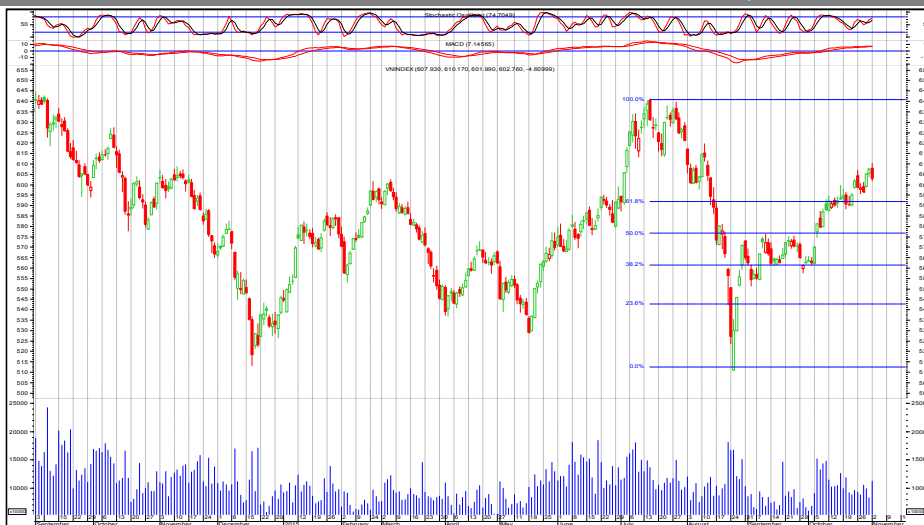
Cạn tiền mặt, Venezuela phải bán vàng để trả nợ

Theo CNNMoney, Venezuela có thể vỡ nợ trong năm tới khi các khoản nợ đến hạn thanh toán. Dự trữ ngoại hối của Venezuela (chủ yếu là vàng) đã giảm mạnh trong năm nay khi nước này cần tiền mặt để thanh toán nợ và duy trì các chương trình phúc lợi xã hội. Từ đây cho tới cuối năm 2016, Venezuela phải thanh toán khoản nợ 15.8 tỷ USD. Tuy nhiên, kho dự trữ ngoại hối của nước này chỉ còn 15.2 tỷ USD – mức thấp nhất kể từ năm 2003. Phần lớn trong số đó là vàng trong khi dự trữ tiền mặt chiếm chưa tới 1 tỷ USD. Theo số liệu gần đây nhất của Chính phủ, trong tháng 5, lượng vàng dự trữ của nước này trị giá khoảng 11.7 tỷ USD – chiếm tỷ trọng gần 70% – và tiếp tục giảm nhanh. Trước đó vào tháng 2, con số này là 14 tỷ USD.

HOSE 02/11/2015 VNINDEX 602.76 -4.61 -0.76% 123,804,242 CP 2,038.82 bil VND

Mức 600 được test lại

-VN-INDEX đạt 602.76 điểm, giảm 4.61 điểm, tương ứng giảm 0.76 %. Mẫu hình nền dark cloud cover hình thành cho tín hiệu cảnh báo khi chỉ số điều chỉnh test lại vùng 600
 - MACD tiếp tục đi xuống và chưa thể cắt lên đường tín hiệu, cùng với xu hướng giảm của các đường MFI và Momentum cho thấy khả năng VN - Index lùi về mức hỗ trợ 600 là cao
 - Vùng 615 - 620 điểm sẽ là vùng kháng cự mạnh của VN-Index



HOSE Top 5 theo KLGĐ

OGC	-0.2 (-6.9%)	17,933,030
FLC	0 (0.0%)	7,186,890
DLG	0.3 (3.7%)	4,136,320
ITA	-0.1 (-1.5%)	3,601,840
FPT	0.2 (0.4%)	2,790,190

HOSE Top 5 theo % tăng

VNH	0.1 (9.1%)	16,510
VLF	0.1 (7.7%)	20
BTT	2.8 (7.0%)	10
HOT	2 (6.8%)	440
NAF	2 (6.7%)	211,810

HOSE Top 5 theo % giảm

KSS	-0.1 (-10.0%)	44,800
KTB	-0.1 (-9.1%)	219,100
PTK	-0.1 (-9.1%)	94,760
SRC	-2.2 (-7.0%)	130,170
D2D	-2.4 (-7.0%)	510

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

VCB	24.5 tỷ	510,610
SSI	12.6 tỷ	530,260
BID	5.4 tỷ	222,100
HHS	5.0 tỷ	282,980
CII	4.4 tỷ	182,580

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HAG	-64.7 tỷ	- 4,557,837
KDC	-13.0 tỷ	- 544,250
HSG	-10.0 tỷ	- 219,000
MSN	-6.1 tỷ	- 83,170
VIC	-4.5 tỷ	- 97,440

GD NDTNN KL Ròng GT Ròng (tỷ)

HOSE	-3,758,907	- 32.13
------	------------	---------

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Chỉ số VN - Index tăng nhẹ trong phiên sáng và quay đầu mất điểm khi giao dịch chuyển sang phiên chiều, đóng cửa ở mức giảm gần thấp nhất trong ngày
- ▶ Các hoạt động mua, bán đều cầm chừng. VN-Index hiện đang đối diện với vùng cản mạnh là 615 - 620 điểm nên người cầm tiền khá thận trọng
- ▶ Nhiều cổ phiếu vốn hoá lớn chìm trong sắc, gây khó cho VN-Index: VNM giảm 1.000 đồng, PVD giảm 600 đồng, VIC và MSN giảm 500 đồng...
- ▶ Vươn lên dẫn đầu sàn về thanh khoản, QCG giao dịch hơn 17.9 triệu cổ phiếu. Tiếp đó là FLC đạt 7.2 triệu; DLG đạt hơn 4.1 triệu; ITA đạt hơn 3.6 triệu...
- ▶ Khối ngoại bán ròng hơn 32 tỷ đồng, bán ròng mạnh HAG gần 65 tỷ, KDC 13 tỷ, HSG 10 tỷ, MSN 6.1 tỷ ...mua ròng VCB 24.5 tỷ, SSI 12.6 tỷ...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE (%)	ROA (%)
VCB	2,665.0	47.7	127,121.47	23.0	2.8	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	46.7	88,468.39	6.9	2.2	34.1%	24.3%
BID	3,418.7	24.1	82,391.04	12.7	2.2	16.2%	0.8%
CTG	3,723.4	20.9	77,819.16	13.5	1.4	10.4%	0.9%
MSN	746.7	73.5	54,883.76	30.8	3.6	9.2%	3.2%
BVH	680.5	59.0	40,147.81	30.6	3.4	10.8%	2.8%
MBB	1,600.0	14.4	23,040.00	6.9	0.9	15.2%	1.3%
HPG	732.9	31.2	22,867.03	7.1	1.8	26.4%	14.6%
HNG	708.1	31.1	22,023.28	22.3	1.8	11.6%	5.0%
STB	1,585.3	13.2	20,925.50	8.9	0.9	11.6%	1.1%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	348.1	36.2	12,599.42	6.3	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	20.9	77,819.16	13.5	1.4	NA	TH.DOI
SSI	470.1	23.7	11,140.36	15.2	1.7	NA	TH.DOI
FPT	397.4	49.5	19,673.74	11.4	2.3	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	24.1	82,391.04	12.7	2.2	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	46.7	88,468.39	6.9	2.2	NA	TH.DOI

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	VCB	238,683,315	0.21%	550,710	26.47	40,100	1.93	138,890	6.68	138,890	6.68
2	SSI	238,025,106	0.49%	588,530	14.02	58,270	1.39	-	-	-	-
3	BID	953,330,906	0.02%	223,100	5.39	1,000	0.02	-	-	-	-
4	HHS	22,942,224	0.28%	294,490	5.17	11,510	0.21	-	-	-	-
5	CII	23,487,134	0.35%	184,180	4.47	1,600	0.04	-	-	-	-
6	PVD	41,364,375	0.37%	88,710	3.22	-	-	-	-	-	-
7	HPG	70,507,458	0.39%	94,000	2.94	-	-	-	-	-	-
8	BVH	162,670,976	0.25%	42,880	2.60	400	0.02	-	-	-	-
9	NCT	9,956,817	10.95%	42,640	5.72	23,800	3.19	60,000	8.10	60,000	8.10
10	GAS	888,155,170	2.13%	259,970	12.17	210,600	9.87	-	-	-	-
11	DPM	82,390,795	27.32%	65,590	2.17	-	-	-	-	-	-
12	SKG	541,299	46.74%	20,990	1.75	-	-	-	-	-	-
13	DQC	8,227,857	22.85%	19,910	1.28	50	0.00	-	-	-	-
14	STK	14,830,524	13.94%	19,260	0.70	22,020	0.80	34,500	1.28	-	-
15	CTG	15,685,427	29.58%	173,850	3.62	123,120	2.57	-	-	-	-
16	BMI	5,764,720	42.06%	25,550	0.67	-	-	-	-	-	-
17	SFI	2,869,185	22.51%	17,440	0.57	-	-	-	-	-	-
18	DRC	10,345,781	37.68%	11,010	0.50	-	-	-	-	-	-
19	KSB	7,058,538	18.84%	29,520	0.94	14,200	0.46	-	-	-	-
20	CSM	25,125,275	15.06%	16,500	0.46	-	-	-	-	-	-
21	VHC	17,208,349	30.38%	12,700	0.46	400	0.01	-	-	-	-
22	KBC	86,700,889	30.77%	30,860	0.44	-	-	-	-	-	-
23	GMC	3,926,623	15.41%	12,690	0.55	4,650	0.20	-	-	-	-
24	HBC	1,032,223	47.62%	200,020	4.08	185,090	3.79	-	-	-	-
25	NT2	85,141,463	17.92%	11,000	0.29	-	-	-	-	-	-

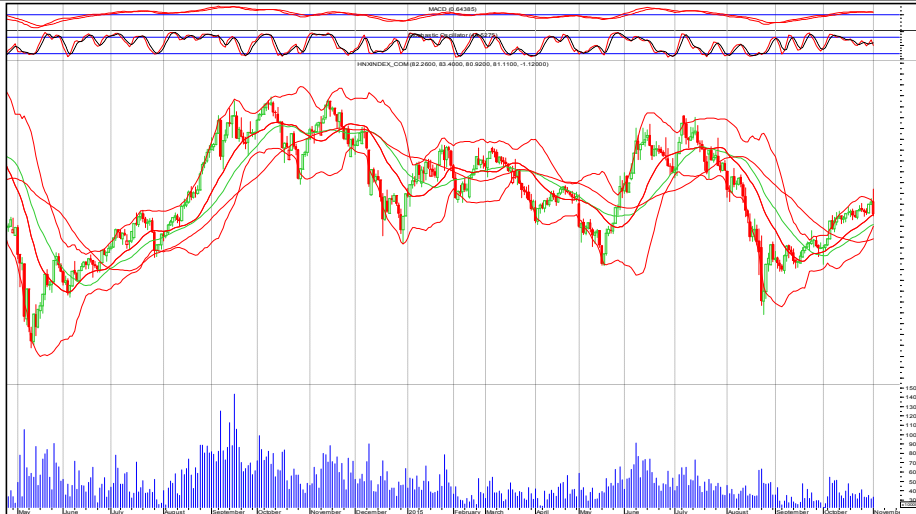
HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	HAG	206,285,028	16.47%	6,510	0.09	12,840	0.18	-	-	#####	64.63
2	KDC	65,651,414	23.42%	13,580	0.33	557,830	13.28	-	-	-	-
3	HSG	6,882,080	42.17%	243,000	11.03	462,000	20.99	-	-	-	-
4	MSN	104,337,900	34.16%	1,330	0.10	84,500	6.21	71,000	5.22	71,000	5.22
5	VIC	266,272,556	14.59%	435,410	19.75	532,850	24.22	-	-	-	-
6	TRC	11,698,580	10.00%	5,100	0.10	147,570	2.95	-	-	-	-
7	HCM	6,546	48.99%	6,540	0.23	58,670	2.10	-	-	-	-
8	STB	260,037,860	9.07%	14,500	0.19	142,790	1.90	-	-	-	-
9	LIX	6,391,802	19.41%	2,400	0.13	21,000	1.08	-	-	-	-
10	TDH	1,938,755	44.38%	50,000	0.68	111,920	1.53	-	-	-	-
11	HDC	6,809,234	32.44%	-	-	44,500	0.57	-	-	-	-
12	PAC	7,755,311	23.97%	540	0.02	17,430	0.57	-	-	-	-
13	CAV	13,698,753	1.43%	5,000	0.24	15,600	0.75	-	-	-	-
14	DVP	13,585,350	15.04%	-	-	7,200	0.46	-	-	-	-
15	PVT	86,433,260	15.22%	5,000	0.06	44,370	0.50	-	-	-	-
16	SPM	5,941,430	6.56%	70	0.00	15,000	0.27	-	-	-	-
17	SVC	4,594,203	30.62%	2,500	0.08	8,900	0.28	-	-	-	-
18	VPH	15,375,116	15.07%	-	-	21,540	0.17	-	-	-	-
19	DXG	25,512,821	27.24%	12,840	0.25	21,000	0.40	-	-	-	-
20	HAR	45,987,279	0.39%	-	-	20,000	0.13	-	-	-	-
21	EIB	46,534,403	26.23%	-	-	10,650	0.12	-	-	-	-
22	DHA	5,289,116	14.02%	5,000	0.09	11,750	0.22	-	-	-	-
23	SHI	13,150,395	13.18%	-	-	9,170	0.12	-	-	-	-
24	OGC	140,291,014	2.24%	-	-	41,000	0.12	-	-	-	-
25	SJS	37,804,858	11.20%	-	-	4,500	0.10	-	-	-	-

HNX 02/11/2015 HNX-Index 81.11 -1.12 -1.36% 42,486,400 CP 524.71 bil. VND

Chỉ số HNX-Index giảm điểm cho tín hiệu đảo chiều

-HNX-INDEX đạt 81.11 điểm, giảm 1.12 điểm, tương ứng giảm 1.36 %. Cây nến Shooting star hình thành cho thấy dấu hiệu đảo chiều của thị trường

- Chỉ báo Stochastic Oscillator cắt xuống đường 80 cho thấy tín hiệu bán trở lại, nhà đầu tư cần hết sức cẩn trọng
- Giá tiếp tục duy trì trên middle của Bollinger Bands (vùng 80.4-80.7 điểm) nên sẽ nhận được sự hỗ trợ từ ngưỡng này trong trường hợp có điều chỉnh xảy ra.



HNX Top 5 theo KLGD

KVC	0.3 (3.6%)	2,105,200
SCR	0 (0.0%)	1,696,850
ACM	0.3 (8.8%)	1,657,750
KLF	0 (0.0%)	1,414,670
TIG	-0.1 (-0.9%)	1,269,130

HNX Top 5 theo % tăng

SDP	0.5 (9.8%)	67,800
AMC	2.3 (9.7%)	2,700
NHC	2.4 (9.7%)	100
BED	2.4 (9.6%)	1,100
BSC	1 (9.5%)	2,000

HNX Top 5 theo % giảm

BLF	-0.7 (-10.0%)	600
PSI	-0.8 (-10.0%)	630
TST	-0.6 (-10.0%)	800
VCS	-6.1 (-9.9%)	314,850
CTB	-3.4 (-9.9%)	300

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

PHP	2,2 tỷ	90,700
VKC	1,8 tỷ	172,300
PVS	1,2 tỷ	55,600
IVS	1,0 tỷ	49,500
CHP	0,4 tỷ	18,300

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

ASA	-0,2 tỷ	72,500
HVT	-0,1 tỷ	8,500
TCT	-0,1 tỷ	2,200
VTH	-0,1 tỷ	7,000
SDP	-0,1 tỷ	15,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	396,394	8.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường mở cửa tích cực trong giá xanh, trước khi nhanh chóng quay đầu giảm và đóng cửa ở mức gần thấp nhất trong ngày
- ▶ Tâm lý nhà đầu tư thận trọng, dòng tiền không có nhiều sự đột biến khiến HNX - Index không thể tiếp tục đà tăng lúc đầu phiên
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt không làm tốt vai trò dẫn dắt thị trường, đóng cửa, PVB giảm 600 đồng, ACB giảm 200 đồng; KLS giảm 100 đồng, ...
- ▶ KVC dẫn đầu về thanh khoản với hơn 2.1 triệu đơn vị, tiếp đến là SCR và ACM với 1.7 triệu, KLF 1.4 triệu, TIG 1.3 triệu...
- ▶ Khối ngoại mua ròng nhẹ 8 tỷ đồng, mua vào PHP 2.2 tỷ, VKC 1.8 tỷ, PVS 1.2 tỷ; bán ròng ASA, HVT, TCT, VTH, SDP...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE (%)	ROA (%)
ACB	896.3	20.6	18,463.24	19.8	1.6	7.6%	0.5%
PVS	446.7	21.7	9,693.40	5.2	1.0	17.8%	6.9%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PHP	327.0	23.8	7,781.65	13.4	2.2	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.2	0.6	7.4%	0.5%
PVI	222.3	24.2	5,379.33	17.2	0.9	4.9%	1.8%
VCG	441.7	11.4	5,035.50	13.6	0.9	5.7%	1.6%
NTP	62.0	59.8	3,705.99	12.0	2.6	22.8%	13.0%
PLC	80.8	36.5	2,949.11	8.5	2.1	29.2%	9.9%
CHP	126.0	21.0	2,645.99	7.6	1.9	25.5%	11.2%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVB	21.6	37.0	799.20	5.2	1.7	41.0	GIU
NDN	32.3	13.3	430.00	4.4	1.1	19.6	MUA
PVS	446.7	21.7	9,693.40	5.2	1.0	NA	TH.DOI
CEO	68.6	15.9	1,091.12	6.6	1.4	NA	TH.DOI
SCR	217.1	8.0	1,736.54	9.6	0.6	NA	TH.DOI
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích
dungnv@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí
 - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.